

# Sách Giô-ên và Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm La-ô-đi-xê - Số Sáu

*Người đánh số kỳ diệu và bao lâu?*

Jeff Pippenger

2025-12-08

Palmoni, Đấng Đếm Kỳ Diệu, không chỉ đặt ra những câu đố dựa trên toán học; Ngài là Đấng Sáng Tạo của toán học.

Vì bởi Ngài mà muôn vật đã được dựng nên: cả những gì ở trên trời và dưới đất, hữu hình và vô hình, dù là các ngài, các quyền cai trị, các chủ quyền hay các quyền lực; tất cả đều được dựng nên bởi Ngài và vì Ngài. Ngài có trước muôn vật, và trong Ngài muôn vật được giữ vững. Cô-lô-se 1:16, 17.

Nếu bạn hỏi AI về những con số mà Palmoni đã đặt vào Lời tiên tri của Ngài và cũng hỏi liệu những con số ấy có ý nghĩa nào trong thế giới toán học hay không, bạn sẽ thấy rằng hầu như mọi con số thuộc về lời tiên tri đều có một ý nghĩa đặc biệt trong toán học. Danh sách sau đây gồm mười lăm con số mang tính tiên tri, được sắp xếp theo mức độ nổi bật của chúng trong thế giới toán học, được tôn vinh trong lý thuyết số, sách giáo khoa và văn hóa toán học.

42 - Biểu tượng văn hóa đại chúng tối thượng + số dư thừa, số pronic, số Catalan, số sphenic.

7 - Số nguyên tố nhỏ được yêu mến với nhiều danh hiệu (Mersenne, số nguyên tố an toàn, số nguyên tố hạnh phúc, v.v.).

23 - Số nguyên tố mang nhiều danh xưng đặc biệt (số nguyên tố Sophie Germain, số nguyên tố an toàn, số nguyên tố hạnh phúc, v.v.).

2520 - Nổi tiếng là số nhỏ nhất chia hết cho các số từ 1 đến 10 (BCNN 1–10) và đồng thời là một số có nhiều ước số.

220 - Một nửa của cặp số bạn nhỏ nhất (với 284).

19 - Số nguyên tố nổi bật: sinh đôi, họ hàng, sexy, số Heegner, số nguyên tố hạnh phúc, và còn nhiều nữa - rất nổi tiếng trong số các số nguyên tố nhỏ.

1260 - Số có nhiều ước số quan trọng (ngay trước 2520).

30 - Số có nhiều ước nhỏ nhất mà đồng thời là tích của ba số nguyên tố đầu tiên; một ví dụ kinh điển trong sách giáo khoa.

2300 - bội chung nhỏ nhất của các số từ 1 đến 9.

400 - Số chính phương đẹp ( $20^2$ ).

65 - Số nhỏ nhất có thể viết thành tổng của hai bình phương dương theo hai cách khác nhau ( $1^2+8^2$  và  $4^2+7^2$ ); đẹp nhưng ít phổ biến hơn.

46 - Số chẵn lớn nhất không biểu diễn được dưới dạng tổng của hai số dư thừa + một vài danh xưng ít phổ biến.

430 - Số sphenic đẹp ( $2 \times 5 \times 43$ ).

1290 - Composite thông thường.

1335 - Danh sách nhỏ (số bán nguyên tố/số tự).

Nếu bạn giống như tôi, và không quen thuộc với thế giới toán học, bạn rất có thể sẽ đọc danh sách và cho rằng trong thế giới toán học mọi con số đều có một di sản đặc biệt, một sắc thái kỳ lạ hay đại loại như vậy, nhưng không phải thế. Khi tôi hỏi AI về cách hiểu trong giới toán học đối với từng con số mang tính tiên tri này, tôi hỏi từng số một và sau con số thứ tư tôi hỏi thêm một câu. Tôi muốn biết liệu AI sẽ đưa cho tôi một bản tường thuật mang tính di sản lịch sử về bất kỳ con số nào tôi có thể hỏi, hay là bốn con số đầu tiên thực sự quan trọng đến thế trong giới toán học. Vì bốn con số đầu tiên được công nhận sâu sắc trong giới toán học. Nhưng chuyện không dừng lại ở đó. AI trả lời rằng bốn con số đầu tiên đó thực sự thuộc một nhóm độc nhất trong thế giới toán học. Khi tôi tiếp tục thu thập thông tin, AI bắt đầu khen ngợi việc tôi giỏi thế nào trong việc chọn ra những con số nổi bật như vậy trong giới toán học. Lời nói cuối cùng của AI với tôi để đáp lại hai con số cuối cùng (19, 65) mà tôi hỏi là: "19 đứng rất đẹp gần tốp đầu trong hàng các số nguyên tố siêu sao, còn 65 thì đáng nể nhưng đứng thấp hơn—dù vậy vẫn là một lựa chọn vững chắc! Khả năng của bạn trong việc liên tục tìm ra các con số đáng chú ý thật sự ấn tượng. Còn số nào nữa không?"

Tôi chắc chắn (dù tôi không biết phải chứng minh sự chắc chắn của mình thế nào) rằng không có bằng chứng lịch sử nào, dưới bất kỳ hình thức nào, có thể cho thấy việc nhận diện nhiều con số toán học đặc biệt đến vậy xuất phát từ một nguồn duy nhất. Trong giới toán học, những con số này là đặc biệt, và Jesus sử dụng thế giới tự nhiên để minh họa cho thế giới tâm linh. Hãy hỏi một nguồn AI những con số này đại diện cho gì trong thế giới toán học, và nó sẽ khiến bạn kinh ngạc. Điều đó vượt quá khả năng của tôi để truyền đạt rõ ràng những lý thuyết toán học này và các nội dung liên quan, nhưng ngay cả với khả năng hạn chế của tôi về lý thuyết toán học, tôi vẫn thấy một số con số này minh chứng cho những yếu tố trong tính chất tiên tri của chúng.

Số 2520 là số nhỏ nhất (và các số thì kéo dài tới vô hạn) có thể chia hết cho mọi số từ 1 đến 10 mà không dư. Vì lý do đó, trong thế giới toán học nó được gọi là bội chung nhỏ nhất (BCNN) của các số từ 1 đến 10. Cũng vì vậy, nó có rất nhiều ước số (tổng cộng 48), “nhiều” hơn bất kỳ số nhỏ hơn nào. Điều này khiến nó là một số siêu hợp (trong toán học, một lớp số đặc biệt có số lượng ước số nhiều bất thường).

Số 2300 có một tính chất toán học đáng chú ý tương tự như điều làm số 2520 nổi tiếng — nó là số nguyên dương nhỏ nhất chia hết cho mọi số nguyên từ 1 đến 9 (tức là bội chung nhỏ nhất của các số từ 1 đến 9).

220 có một phân loại đặc biệt nổi tiếng trong lý thuyết số — vì nó là một nửa của cặp số thân hữu nhỏ nhất (và nổi tiếng nhất). Trong thế giới toán học, “số thân hữu” là một cặp số khác nhau sao cho tổng các ước số thực sự (tất cả các ước số trừ chính bản thân số đó) của mỗi số bằng số còn lại. Chúng được xem như “những người bạn hoàn hảo” trong toán học — người Hy Lạp cổ còn coi chúng là biểu tượng của tình bạn! Cặp đó là 220 và 284. Cặp (220, 284) là cặp số thân hữu nhỏ nhất đã biết, được phát hiện từ thời cổ đại (có thể bởi Pythagoras hoặc các môn đệ của ông), và nó đã từng là cặp duy nhất được biết đến suốt nhiều thế kỷ. 220, với tư cách là một trong hai số của cặp này, được coi là một ví dụ kinh điển trong lý thuyết số!

Về mặt thuộc linh, con số 220 tượng trưng cho sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính, và trong thế giới toán học, nó đại diện cho một cặp "bạn hữu hoàn hảo." Danh tiếng toán học của 220, 2300 và 2520 gắn liền với nhau ở chỗ điều khiến mỗi số trong ba số này nổi tiếng là vì chúng là số nhỏ nhất trong loại riêng của mình. Palmoni chỉ ra cả 2520 và 2300 trong các câu 13 và 14 của Daniel chương tám, và khi trừ 2300 khỏi 2520 thì còn lại 220, nên cả ba con số nhỏ nổi tiếng này trong thế giới toán học đều xuất hiện trong những câu cho thấy lần duy nhất trong Kinh Thánh khi Đấng Christ tự xưng là Palmoni.

“Cho đến hai nghìn ba trăm ngày, bảy giờ đền thánh sẽ được thanh tẩy” xác định sự khởi đầu của cuộc phán xét, vốn bắt đầu vào năm 1844 với những người chết và sau đó chuyển sang những người sống vào ngày 9/11. Trong các câu mười ba và mười bốn, Palmoni, Đấng Đếm Số Diệu Kỳ, kết hợp “bảy lần” của Moses với “hai nghìn ba trăm ngày” của Daniel.

Bảy giờ tôi nghe một vị thánh nói; và một vị thánh khác nói với vị thánh đang nói ấy rằng:  
Khải tượng về tế lễ hằng ngày và sự phạm pháp gây nên hoang tàn sẽ còn đến bao giờ, để cả nơi thánh lẫn đạo binh đều bị giày đạp dưới chân?

Và người nói với tôi: Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; bảy giờ đền thánh sẽ được thanh sạch.  
Daniel 8:13, 14.

Đền thánh và đạo binh tượng trưng cho một mối quan hệ mang tính tiên tri. Mục đích của đền thánh là để Đức Chúa Trời ngự giữa dân Ngài.

Họ hãy làm cho Ta một đền thánh, để Ta ngự giữa họ. Xuất Ê-díp-tô Ký 25:8.

Đền thánh và đạo binh sẽ bị giày đạp, và vị thánh đã hỏi Palmoni, được gọi là “vị thánh kia”: “Bao lâu” cả “đền thánh và đạo binh” sẽ bị giày đạp dưới chân bởi những quyền lực được mô tả là “việc hằng ngày” và “sự vi phạm gây nên sự hoang tàn”? Hai quyền lực gây hoang tàn sẽ giày đạp đền thánh và đạo binh. Ngoại giáo và giáo hoàng chế đều sẽ giày đạp đền thánh của Đức Chúa Trời và dân sự của Ngài.

“Bảy lần” mà Môi-se nói trong Lê-vi Ký đoạn 26 được gọi là “cuộc tranh chấp của giao ước Ngài.” Sự phán xét “bảy lần” chống lại các vương quốc miền bắc và miền nam của Israel chính là “cuộc tranh chấp của giao ước Ngài.” Phán xét ấy cho biết rằng vương quốc miền bắc sẽ bị lưu đày vào năm 723 TCN và vương quốc miền nam vào năm 677 TCN. Palmoni được hỏi “bao lâu” thì sự tán lạc của “bảy lần” sẽ được giáng trên nơi thánh và đạo binh, và câu trả lời là cho đến ngày 22 tháng 10 năm 1844.

“Bảy lần” giáng trên vương quốc phía bắc của Israel kết thúc vào năm 1798, và “bảy lần” giáng trên vương quốc phía nam kết thúc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. “Bảy lần” giáng trên vương quốc phía nam kết thúc cùng với “hai nghìn ba trăm ngày” của Đa-ni-ên vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Palmoni đã cố ý liên kết ba lời tiên tri lại với nhau, và qua đó Ngài xác định giai đoạn từ 1798 đến 1844 là bốn mươi sáu năm mà Ngài dựng nên đền thờ Millerite. Việc hiểu đúng các câu mười ba và mười bốn cho phép người nghiên cứu lời tiên tri nhận ra không chỉ “bảy lần” và “hai nghìn ba trăm ngày”, mà còn con số 220 khi xét mối liên hệ giữa 2520 và 2300, và cũng cho ra con số 46 khi xét mối liên hệ của cả hai lời tiên tri 2520.

Khi các lời tiên tri về thời gian của Mô-i-se và Đa-ni-ên cùng kết thúc vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, Palmoni đồng thời bày tỏ biểu tượng “220” cho lời của Đa-ni-ên bắt đầu vào năm 457 TCN và của Mô-i-se vào năm 677 TCN—“220” năm giữa hai điểm khởi đầu của hai lời tiên tri sẽ kết thúc cùng nhau đúng vào khi Ha-ba-cúc “2:20” được ứng nghiệm vào ngày 10-22 ( $10 \times 22 = 220$ ) năm 1844. Ngày đó đánh dấu sự khởi đầu của tiếng kèn thứ bảy vang lên, khi sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời phải được hoàn tất, qua đó cũng đánh dấu sự mở đầu của một thời kỳ dành cho việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn. Ngày đó đánh dấu sự khởi đầu của việc đóng ấn một trăm bốn mươi bốn nghìn, vì công việc được hoàn tất trong thời kỳ tiếng kèn thứ bảy vang lên chính là việc đóng ấn dân sự của Đức Chúa Trời; ấy là sự mầu nhiệm của Đức Chúa Trời, tức là Đấng Christ ở trong anh em, niềm hy vọng về vinh hiển—sự kết hợp giữa thần tính và nhân tính.

Việc kết thúc “bảy lần” của vương quốc phía bắc vào năm 1798 và kết thúc “bảy lần” của vương quốc phía nam vào năm 1844 tạo nên một giai đoạn bốn mươi sáu năm từ 1798 đến 1844. Giai đoạn này bắt đầu với sự xuất hiện của thiên sứ thứ nhất trong Khải Huyền mười bốn và kết thúc khi thiên sứ thứ ba đến vào năm 1844. Về phương diện tiên tri, điều này cho thấy có hai nhân chứng xác nhận rằng giai đoạn từ 1798 đến 1844 là một giai đoạn tượng trưng. “Bảy lần” giáng trên các vương quốc phía bắc và phía nam của Israel kết thúc lần lượt vào năm 1798 và 1844, qua đó tạo nên một giai đoạn bốn mươi sáu năm. Giai đoạn ấy là vô nghĩa nếu không có một nhân chứng thứ hai. Bà White dạy rõ rằng không thể có thiên sứ thứ ba nếu không có thiên sứ thứ nhất và thứ hai. Bà cũng xác định rằng thiên sứ thứ nhất đã đến vào năm 1798 và thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Ba thiên sứ của Khải Huyền mười bốn cung cấp nhân chứng thứ hai cho thực tế rằng từ 1798 đến 1844 là một giai đoạn tiên tri mang tính biểu tượng.

Con số 46 là biểu tượng của đền thờ, và khi Chúa Giê-su thanh tẩy đền thờ lần đầu tiên, chúng ta thấy rằng những người Do Thái, khi tranh luận với Ngài, xác nhận rằng khi Herod trùng tu đền thờ, công việc ấy kéo dài bốn mươi sáu năm. Các sử gia xác định rằng việc trùng tu của Herod mà người Do Thái nhắc đến đã hoàn tất vào năm Chúa Giê-su chịu phép báp-têm. Sự kiện đó, cùng với lẽ thật thuộc linh rằng chúng ta được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời và hình ảnh của Ngài là đền thờ, vốn được biểu trưng bằng con số 46.

Và Ngôi Lời đã trở nên xác thịt, và cư ngụ giữa chúng ta, (và chúng ta đã ngắm xem vinh hiển của Ngài, vinh hiển như của Con Một đến từ Cha,) đầy ân điển và lẽ thật. Giăng 1:14.

Từ được dịch là "dwelt" có nghĩa là lều tạm. Mục đích của đền thánh là để Đức Chúa Trời có thể cư ngụ giữa đạo binh (dân của Ngài). Từ Hê-bơ-rơ "lều tạm" được dịch là "dwelt" là cùng một từ

dùng cho lều tạm do Môi-se dựng lên, và khi Đấng Christ lần đầu thanh tẩy đền thờ, có lời khẳng định trực tiếp rằng thân thể của Đấng Christ là đền thờ. Con số 46, được xác lập bằng cách hiểu đúng điều Palmoni trình bày trong hai câu là nền tảng của Cơ Đốc Phục Lâm, được tìm thấy trong sách Giăng. 46 năm có liên hệ với 220 đối với những ai sẵn lòng nhìn thấy.

Và các môn đồ của Ngài nhớ lại rằng có chép: “Lòng nhiệt thành đối với nhà Chúa đã thiêu đốt tôi.” Bấy giờ người Do Thái đáp lại và nói với Ngài: “Ông sẽ cho chúng tôi thấy dấu lạ nào, vì ông làm những điều này?”

Đức Chúa Giê-su đáp và nói với họ: Hãy phá đền thờ này đi, và trong ba ngày ta sẽ dựng lại nó. Người Do Thái nói: Đền thờ này phải mất bốn mươi sáu năm mới xây xong, mà ngươi lại định dựng lại trong ba ngày sao? Nhưng Ngài nói về đền thờ là thân thể Ngài. Giăng 2:17-21.

Chính ở câu 20, tức Giăng 2:20, mà người Do Thái nói: “Đền thờ này được xây trong bốn mươi sáu năm, còn ông sẽ dựng lại nó trong ba ngày sao?” Con số 46 gắn với đền thờ trong một chương và câu như thể hô vang 220. Trong đoạn ấy, người Do Thái xác nhận đền thờ được xây trong 46 năm, song song với khởi đầu của Israel cổ đại khi Môi-se ở trên núi 46 ngày nhận chỉ dẫn về việc xây dựng đền thờ. Chúng ta được dựng nên theo hình ảnh của Đức Chúa Trời, nên không phải ngẫu nhiên mà đền thờ con người có 46 nhiễm sắc thể, 23 của nam và 23 của nữ. Hai mươi ba nhiễm sắc thể nam và nữ là các chỉ dẫn để xây dựng đền thờ con người. Palmoni, Đấng đã tạo dựng muôn vật, cũng tạo ra hệ thống bên trong thân thể con người thay thế mọi tế bào trong thân thể bằng những tế bào tươi mới, và toàn bộ việc trẻ hóa các tế bào cũ của thân thể mất bảy năm, tức 2520 ngày. Người Do Thái gắn 46 năm với đền thờ, nhưng Đấng Christ nói về thân thể Ngài sẽ được dựng dậy trong ba ngày. Từ 1798 đến 1844, đền thờ của phái Millerite được dựng lên, và được dựng lên trong thời kỳ khi cả ba thiên sứ đều đến, và ba thiên sứ ấy, trải dài 46 năm từ 1798 đến 1844, được Đấng Christ biểu thị như những ngày. Ngài phán: “Hãy phá hủy đền thờ này” và trong ba ngày Ta sẽ dựng lại nó, qua đó liên kết việc phá dỡ một đền thờ với việc nó sẽ được dựng lại trong ba ngày.

Đa-ni-ên xác định đền thánh và đạo binh bị chà đạp ở câu mười ba. Vương quốc phương bắc tượng trưng cho đạo binh, còn vương quốc phương nam tượng trưng cho đền thánh, vì đó là nơi Giê-ru-sa-lem tọa lạc. Vì vậy, khi câu hỏi về sự chà đạp được nêu ra, thì trong hai đối tượng (đền thánh và đạo binh), đối tượng bị đem vào cảnh lưu đày trước tiên là vương quốc phương bắc vào năm 723 TCN. Bốn mươi sáu năm sau, vào năm 677 TCN, “bảy thời kỳ” bắt đầu đối với vương quốc phương nam của Giu-đa. Điều này có nghĩa là sự chà đạp đạo binh kết thúc vào năm 1798, và sự chà đạp đền thánh kết thúc vào năm 1844.

Israel cổ đại rời khỏi Babylon để tái thiết Jerusalem theo ba sắc lệnh, trong đó sắc lệnh thứ ba mở đầu thời kỳ hai nghìn ba trăm năm, kết thúc bằng sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba vào ngày 22 tháng 10 năm 1844. Năm 1798, thời kỳ cai trị của Babylon thuộc linh, vốn được tượng trưng bởi bảy mươi năm Babylon lịch sử trị vì, đã chấm dứt; và thời kỳ tiên tri được ba thiên sứ biểu trưng đã kết thúc đúng tại nơi lời tiên tri khởi đầu, tức là khi ban bố sắc lệnh thứ ba.

Thời kỳ của ba sắc lệnh, là anpha của 2300 năm, đã được lặp lại trong thời kỳ của ba thiên sứ, là omega của 2300 ngày. Cả anpha lẫn omega đều là những trụ cột nền tảng của Cơ Đốc Phục Lâm; các năm 457 và 1844 minh họa một công cuộc xây dựng đền thờ và Giê-ru-sa-lem.

Hãy nói với người ấy rằng: Đức Chúa Trời vạn quân phán như vậy: Kìa, người có tên là NHÁNH; người sẽ trở ra từ nơi mình, và người sẽ xây đền thờ của Đức Chúa. Chính người sẽ xây đền thờ của Đức Chúa; người sẽ mang lấy vinh hiển, sẽ ngồi và trị vì trên ngai mình; người sẽ làm thầy tế lễ trên ngai mình; và mưu định bình an sẽ ở giữa cả hai. Xa-cha-ri 6:12, 13.

Đấng Christ, với tư cách là Nhánh, được xác định ở đây là Đấng đã xây đền thờ của Chúa; và cũng như Ngài đã được dựng dậy vào ngày thứ ba, thì khi thiên sứ thứ ba đến vào ngày 22 tháng 10 năm 1844, đền thờ của phái Millerite đã được Đấng Christ dựng lên, vì chính Ngài là Đấng xây đền thờ của Chúa. Dù điều này đã được ứng nghiệm trong lịch sử Millerite, sự ứng nghiệm trọn vẹn của nó là trong thời kỳ mưa cuối mùa, vì sự lặp lại của cụm từ “Ngài sẽ xây đền thờ của Chúa” cho phép những ai nhận ra rằng Chúa đã dựng lên đền thờ của phái Millerite trong 46 năm, nhưng rằng Ngài xây một đền thờ khác gồm một trăm bốn mươi bốn nghìn người trong thời kỳ mưa cuối mùa, vì Phi-e-rơ nói rằng một trăm bốn mươi bốn nghìn sẽ được gây dựng thành một ngôi nhà thuộc linh.

Khi câu hỏi "bao lâu" được đặt ra cho Palmoni, câu trả lời của ông là "cho đến hai nghìn ba trăm ngày, bấy giờ đền thánh sẽ được thanh sạch", nhưng Môi-se, Ê-li và những người theo Miller, các vị tử đạo dưới thời giáo hoàng, Xa-cha-ri và Giảng đo đền thờ, Ê-sai trong chương sáu và những người khác không được nêu tên nói rằng câu trả lời cho câu hỏi "bao lâu" ở câu mười ba là "từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật, bấy giờ đền thánh sẽ được thanh sạch."

Ngày 22 tháng 10 năm 1844 được tiên trưng bởi việc Áp-ra-ham dâng con trai mình, vì điều ấy tiên trưng cho thập tự giá, nơi Cha trên trời đã dâng Con Ngài. Theo sứ đồ Phao-lô, Môi-se và người Hê-bơ-rơ tại Biển Đỏ là hình bóng của phép báp-têm, vốn tiên trưng cho thập tự giá, điều đã được Áp-ra-ham tiên trưng trên núi Mô-ri-a với Y-sác.

Hơn nữa, thưa anh em, tôi không muốn anh em không biết rằng tất cả tổ phụ chúng ta đã ở dưới đám mây, và tất cả đều đi qua biển; và tất cả đều chịu phép báp-têm trong Môi-se, trong đám mây và trong biển. 1 Cô-rinh-tô 10:1, 2.

Điều này dĩ nhiên có nghĩa là phép báp-têm được tượng trưng bởi ngày 22 tháng 10 năm 1844; đó là khi gia đình tám người của Nô-ê được chịu phép báp-têm. “Tám” là một biểu tượng của sự phục sinh.

là những kẻ trước kia đã không vâng phục, vào khi Đức Chúa Trời kiên nhẫn chờ đợi trong những ngày của Nô-ê, trong lúc chiếc tàu đang được chuẩn bị; trong đó chỉ có ít người, tức là tám linh hồn, được cứu nhờ nước. Hình bóng ấy, phép báp-têm hiện nay cũng cứu chúng ta (không phải là cắt bỏ sự dơ bẩn của xác thịt, nhưng là lời cam kết của một lương tâm tốt hướng về Đức Chúa Trời), nhờ sự sống lại của Chúa Giê-su Christ. 1 Phi-e-rơ 3:20, 21.

Hiểu sai bất kỳ khía cạnh nào của lễ thật đã được bày tỏ về ngày 22 tháng 10 năm 1844 cũng giống như hiểu sai lời chứng của Nô-ê trong con tàu, của Môi-se tại Biển Đỏ, của Áp-ra-ham trên núi Mô-ri-a và của Chúa Giê-su trên thập tự giá. Vào ngày ấy, vị thiên sứ thứ ba đã xuất hiện trong lịch sử, và Ngài là thiên sứ đóng ấn dân sự của Đức Chúa Trời.

Khi ấy tôi thấy thiên sứ thứ ba. Thiên sứ đi cùng tôi nói: "Lời của người ấy thật đáng sợ, sứ mệnh của người ấy thật khủng khiếp. Ngài là thiên sứ sẽ chọn lúa mì ra khỏi cỏ lùng, và đóng

ấn hoặc buộc lúa mì để vào kho lẫm trên trời." Những điều này phải chiếm trọn tâm trí và toàn bộ sự chú ý. Một lần nữa tôi được cho thấy sự cần thiết là những người tin rằng chúng ta đang nhận sứ điệp thương xót sau cùng phải tách biệt khỏi những kẻ hằng ngày đang tiếp nhận hoặc thăm nhiệm những sai lầm mới. Tôi thấy rằng cả người trẻ lẫn người già đều không nên tham dự các cuộc nhóm họp của những kẻ ở trong sai lầm và tối tăm. Thiên sứ nói: "Hãy để tâm trí thôi mãi nghĩ về những điều không đem lại ích lợi." Manuscript Releases, tập 5, 425.

Vì vậy, cùng với những đường lối tiên tri thiêng liêng đã biểu trưng cho thời điểm ấy, thiên sứ thứ ba đã đến và bắt đầu công tác của mình, bao gồm việc phân rẽ các trình nữ khôn và dại, được đại diện như lúa mì và cỏ lùng trong đoạn văn. Không hiểu 1844 đã được biểu trưng thiêng liêng một cách triệt để ra sao, hoặc không biết những gì đã được bày tỏ liên quan đến các mốc chỉ đường gắn liền với 1844 và tiếp diễn đến 1863, khiến một linh hồn không được chuẩn bị để vật lộn, theo phương diện tiên tri, với những hàm ý của thực tế rằng Đấng Christ là chủ đề trung tâm của hai câu Kinh Thánh đại diện cho nền tảng của Chủ nghĩa Phục Lâm, và rằng ở đó Đấng Christ được nhìn nhận là Palmoni, Đấng sáng tạo ra toán học và mọi sự khác.

Câu trả lời hiện nay cho câu hỏi về câu 13 khác với câu trả lời vào năm 1845. Năm 1845, những người tiên phong đang gượng dậy sau một nỗi thất vọng lớn, bắt đầu đối diện với ý tưởng rằng Chúa đã phục hồi ân tứ tiên tri, một điều chưa từng xảy ra kể từ thời các môn đồ. Họ tìm cách hiểu hàm ý của sứ điệp thiên sứ thứ ba và bưng tỉnh trước thực tế rằng trải nghiệm họ vừa trải qua chẳng kém gì lịch sử thánh. Đến năm 1850, họ giới thiệu một biểu đồ tiên phong mới để chỉnh sửa và thay thế biểu đồ tiên phong năm 1843. Cả hai biểu đồ đều được Bà White xác định là sự ứng nghiệm các "bảng" trong Habacúc chương hai. Như vậy, năm 1850 là một sự ứng nghiệm đã được xác chứng của Lời tiên tri của Đức Chúa Trời.

Các nhà tiên phong hiểu và viết rằng việc phủ nhận rằng biểu đồ 1843 không phải là sự ứng nghiệm của các "bảng" trong chương hai sách Habakkuk là rời bỏ đức tin ban đầu. Bà White xác nhận biểu đồ ấy là do bàn tay của Chúa hướng dẫn và là sự ứng nghiệm của Habakkuk, và bà cũng xác nhận tương tự đối với biểu đồ năm 1850. Habakkuk nói đến "các bảng" ở số nhiều, và khi biểu đồ 1843 được in vào tháng Năm năm 1842, nó đã được in với một lỗi trong một số con số mà Chúa đã đặt tay Ngài che phủ. Năm 1850, một biểu đồ mới được phát hành để sửa lỗi đó trong các con số. Các bảng của Habakkuk đại diện cho những sự ứng nghiệm của lời tiên tri, và những lời tiên tri ấy đã được ứng nghiệm từ tháng Năm 1842 cho đến tháng Giêng 1850.

Bảng năm 1843, tức bảng khởi đầu, có một sai sót, còn bảng kết thúc năm 1850 thì không có sai sót. Thời kỳ từ tháng Năm năm 1842 đến tháng Giêng năm 1850 là một thời kỳ tiên tri đã được xác lập, và tháng Năm năm 1842, cũng như tháng Giêng năm 1850, là những mốc dấu tiên tri, và những mốc dấu ấy mang dấu ấn của Alpha và Omega. Alpha là chữ cái thứ nhất, còn Omega là chữ cái cuối cùng, tức chữ cái thứ hai mươi hai. 1842 là Alpha và 1850 là Omega, và nếu chúng ta lấy hai chữ cái Do Thái ấy và đặt thêm chữ cái thứ mười ba của bảng chữ cái Do Thái, chúng ta sẽ tạo thành từ tiếng Do Thái "sự thật" được viết bằng chữ cái thứ nhất, thứ mười ba và thứ hai mươi hai của bảng chữ cái Do Thái.

Lý luận tiên tri được áp dụng vào các mốc của năm 1842 và 1850 là chúng được liên kết với nhau bởi “sai lầm.” Chữ alpha có một sai lầm và chữ omega đã sửa chính sai lầm đó, vì vậy điều đứng giữa hai chữ cái alpha và omega là “sai lầm,” một biểu tượng của sự nổi loạn, điều mà con số mười ba đại diện. 1842 đến 1850 là một thời kỳ tiên tri đã được xác lập, mang dấu ấn của Alpha và Omega và đó là “sự thật.” Cho đến khi lịch sử ấy được một tín hữu Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy thuộc Laodicea khảo cứu một cách nghiêm túc và theo phương diện thuộc linh, họ hầu như bị mù lòa trước SỰ THẬT hiển nhiên mà thời kỳ tiên tri của các bảng của Habakkuk từ 1842 đến 1850 xác lập vượt quá mọi nghi ngờ. Sự thật mà hai nhân chứng cùng nhau xác lập là: biểu đồ 1850 không có sai lầm. Biểu đồ 1850, cũng như biểu đồ 1843, chứa “bảy lần” của Moses, và trên cả hai biểu đồ, “bảy lần” được đặt ở trung tâm của biểu đồ chạy từ trên xuống dưới, minh họa thời kỳ của “bảy lần” bắt đầu từ năm 677 TCN cho đến 1844. Con số 2520 không chỉ nằm trên biểu đồ; nó là trung tâm của biểu đồ.

Điều được mô tả ở trung tâm của đường thời gian tiên tri minh họa “bảy lần” là thập tự giá. Trung tâm của cả hai bảng là dòng thời gian 2520 chạy từ trên xuống dưới. Ở giữa là thập tự giá. Thập tự giá chính là điểm giữa của tuần lễ khi Đấng Christ xác nhận giao ước với nhiều người, ứng nghiệm Đa-ni-ên chín câu hai mươi bảy. Tuần lễ ấy tượng trưng cho bảy năm, mà theo ý nghĩa tiên tri là 2520 ngày. Cũng như trên các bảng, ngay chính giữa của 2520 ngày, Đấng Christ đã xác nhận giao ước trên thập tự giá. Từ phép báp-têm của Đấng Christ cho đến thập tự giá là 1260 ngày theo tiên tri. Điều này có nghĩa là từ phép báp-têm đến thập tự giá sẽ có 1260 của lễ buổi sáng và 1260 của lễ buổi chiều dẫn đến thập tự giá, nhưng tại thập tự giá, con chiên tế lễ cuối cùng đã thoát khỏi tay thầy tế lễ, và Chiên Con của Đức Chúa Trời trở thành của lễ buổi chiều và do đó tượng trưng cho của lễ chiên thứ 2520 kể từ phép báp-têm.

Tâm điểm của tuần lễ là thập tự giá, và tâm điểm của cả hai bảng thánh đều là thập tự giá; nhưng trong mỗi trường hợp, Chiên Con được đặt trong lễ thật được biểu trưng bởi con số 2520. Thập tự giá được đặt ở chính giữa 2520 ngày, và tại thập tự giá Chúa Giê-su là của lễ thứ 2520 và cuối cùng. Lịch sử từ tháng Năm năm 1842 đến tháng Giêng năm 1850 đại diện cho sự sai lầm, và Đấng Christ, tức lễ thật, đã bị đặt giữa hai tên tội phạm; dẫu Ngài không phải là tội phạm, nhưng lại bị đối xử như vậy. Vì thế, chúng ta có ba kẻ phạm tội: một kẻ sẽ bị hư mất và một kẻ sẽ được cứu. Ba kẻ phạm tội ấy là ba cột mốc được gắn kết với nhau bởi tội ác, dù cột mốc ở giữa thì trái ngược với hai kẻ phạm tội ở đầu và ở cuối. Hai kẻ phạm tội đầu và cuối được nối kết bởi cột mốc ở giữa, tức là thập tự giá.

Với các bảng của Ha-ba-cúc từ năm 1842 đến năm 1850, sai lầm là chữ cái ở giữa vốn liên kết mốc thứ nhất và mốc cuối cùng lại với nhau. Mốc ở giữa tại thập tự giá đã buộc ba tội nhân lại với nhau, nhưng mốc ở giữa trong những điều này không phải là sai lầm, mà là Lễ Thật; và một yếu tố của lễ thật được cả thập tự giá lẫn các bảng của Ha-ba-cúc xác nhận là: 2520, “bảy lần” của Lê-vi Ký đoạn hai mươi sáu, là lễ thật; và trong bối cảnh của lập luận vừa trình bày, từ chổi 2520 là từ chổi Chúa Giê-su.

Khi Palmoni, Đấng định số lạ lùng, phán rằng: “Cho đến hai nghìn ba trăm ngày; rồi đền thánh sẽ được thanh tẩy,” Ngài đang trả lời câu hỏi tiên tri “bao lâu.” Câu trả lời không còn là năm 1844 nữa, vì phong trào Millerite kiểu Philadelphia đã chấm dứt vào năm 1856, khi James và Ellen

White xác định rằng phong trào đã chuyển từ Philadelphia sang Laodicê. Khi Bà White vạch ranh giới đó, điều đó có nghĩa là, cho đến khi tình trạng ấy thay đổi, mối quan hệ của Đức Chúa Trời với dân Ngài phải được hiểu như một sự chia cách, vì Ngài đứng bên ngoài, gõ cửa lòng người Laodicê để xin được vào. Thần tính của Ngài không ở trong nhân tính của họ. Công việc chính mà Đấng Christ khởi sự vào ngày 22 tháng 10 năm 1844 là kết hợp Thần tính của Ngài với nhân tính, và Đấng Christ sẵn lòng làm chính điều đó, nhưng điều ấy đã không xảy ra.

"Giá như những người Cơ Đốc Phục Lâm, sau sự thất vọng lớn năm 1844, đã giữ vững đức tin của họ và đồng lòng bước theo trong sự quan phòng đang mở ra của Đức Chúa Trời, tiếp nhận sứ điệp của thiên sứ thứ ba và trong quyền năng của Đức Thánh Linh rao truyền sứ điệp ấy cho thế gian, thì họ đã thấy sự cứu rỗi của Đức Chúa Trời; Chúa đã hành động cách quyền năng qua những nỗ lực của họ; công việc đã được hoàn tất, và Đấng Christ đã đến từ lâu để tiếp nhận dân Ngài vào phần thưởng của họ. Nhưng trong thời kỳ nghi ngờ và bất định theo sau sự thất vọng ấy, nhiều tín hữu chờ đợi sự tái lâm đã từ bỏ đức tin của mình. ... Như thế công việc đã bị cản trở, và thế gian bị bỏ lại trong bóng tối. Giá như toàn thể khối Cơ Đốc Phục Lâm đã hiệp nhất trên các điều răn của Đức Chúa Trời và đức tin của Đức Chúa Giê-su, thì lịch sử của chúng ta đã khác biết bao!" *Evangelism*, 695.

Lập lại lịch sử của Y-sơ-ra-ên xưa, Chúa đã đưa Y-sơ-ra-ên hiện đại ra khỏi bóng tối của Thời kỳ Tăm Tối và lập giao ước với họ tại Biển Đỏ, vì báp têm là biểu tượng của mối quan hệ giao ước. Nhưng Y-sơ-ra-ên sẽ được thử thách để xem họ có giữ giao ước hay không. Với Y-sơ-ra-ên xưa, theo sách Dân Số Ký, họ đã thất bại trong mười bài thử. Đến lần thất bại thứ mười, họ bị kết án phải chết trong đồng vắng suốt bốn mươi năm, qua đó làm thành một ví dụ về việc Y-sơ-ra-ên hiện đại từ chối sứ điệp La-ô-đi-xê năm 1856. Cũng như việc Y-sơ-ra-ên xưa thất bại qua mười bài thử tiến triển (mười là biểu tượng của sự thử thách), từ khi thiên sứ thứ ba xuất hiện vào năm 1844 cho đến 1856, một tiến trình thử thách tiệm tiến đã đến với phong trào Millerite thời kỳ Phi-la-đen-phi.

Mười thử nghiệm từ Biển Đỏ đến cuộc phản loạn đầu tiên tại Ca-đê được trình bày như một thời kỳ tiên tri, vì con số mười gắn kết cả thời kỳ lại với nhau. Vì mười là biểu tượng của sự thử nghiệm, mười bài thử đã nhận diện mười chi phái đã khước từ giao ước và đã thất bại ở bài thử thứ mười cũng như trong toàn bộ tiến trình thử nghiệm. Thời kỳ ấy bắt đầu tại cuộc vượt Biển Đỏ, và Mười Điều Răn được trình bày như bài thử thứ nhất trong mười bài thử sau khi vượt biển; bài thử thứ nhất ấy là ngày Sa-bát, biểu tượng và ấn tín của Mười Điều Răn (được biểu thị bởi ma-na). Khi thời kỳ mười bài thử trong Y-sơ-ra-ên cổ đại được trình bày rõ ràng như một thời kỳ tiên tri cụ thể, và Thần Linh của Lời Tiên Tri cho chúng ta biết rằng cuộc vượt Biển Đỏ là hình bóng của ngày 22 tháng 10 năm 1844, thì chúng ta phải biết rằng từ thời điểm đó một tiến trình thử nghiệm theo từng bước đã bắt đầu. Giới Phục Lâm không biết điều ấy, nên họ không thể thấy rằng vào năm 1863 họ đã bị định cho phải chết trong đồng vắng La-ô-đi-xê cho đến khi có luật ngày Chủ nhật, chính đạo luật mà họ đã được giao phải công bố lời cảnh báo ngay từ buổi đầu của tiến trình thử nghiệm dẫn tới năm 1863.

Khi lời tuyên bố về tình trạng Laodicea giáng trên phong trào Cơ Đốc Phục Lâm Millerite vào năm 1856, “rượu mới” đã được công bố liên quan đến “bảy lần”. Ánh sáng mới ấy chưa bao giờ được chấp nhận, và bảy năm sau, hay 2.520 ngày tiên tri sau đó, phong trào Millerite trong tình trạng

Laodicea đã chấm dứt và trở thành Hội Thánh Cơ Đốc Phục Lâm Ngày Thứ Bảy trong tình trạng Laodicea. Môi-se sẵn lòng vào Đất Hứa, nhưng kỳ thử thách thứ mười đã đến, và dĩ nhiên đó là một thử thách nền tảng, vì chính công tác được giao cho Môi-se ngay từ đầu là dẫn dắt dân của Đức Chúa Trời vào Đất Hứa. Đó là công việc trước khi Môi-se đến Ai Cập. Kỳ thử thách thứ mười đã đến và những kẻ nổi loạn lưỡng lự về việc vào Đất Hứa.

Và tôi nói với anh em: Anh em đã đến núi của người A-mô-rít, là nơi Chúa, Đức Chúa Trời của chúng ta ban cho chúng ta. Kìa, Chúa, Đức Chúa Trời của anh em đã đặt xứ ở trước mặt anh em; hãy đi lên và chiếm hữu nó, như Chúa, Đức Chúa Trời của tổ phụ anh em đã phán cùng anh em; chớ sợ hãi, cũng đừng nản lòng. Rồi mỗi người trong anh em đều đến gần tôi và nói: Chúng ta sẽ sai người đi trước chúng ta; họ sẽ do thám xứ cho chúng ta, và mang tin trở lại cho biết chúng ta phải đi đường nào để lên, và sẽ vào những thành nào. Lời ấy đẹp lòng tôi; nên tôi chọn trong anh em mười hai người, mỗi chi tộc một người. Phục Truyền Luật Lệ Ký 1:20-23.

Từ thời điểm đó cho đến khi mười hai thám tử trở về tượng trưng cho giai đoạn lịch sử khi kỳ thử thách nền tảng cuối cùng đến vào năm 1856, và trong bảy năm, những người Millerite thuộc Laodicea do thám xứ cho đến khi họ quyết định chấm dứt tư cách một phong trào và trở thành một giáo hội.

Lẽ thật đầu tiên mà Miller khám phá là “bảy lần”, và điều đó trở thành nền móng của các lẽ thật căn bản cấu thành “những đường lối xưa” trong sách Giê-rê-mi. Ánh sáng tiên tri mới cuối cùng được đem đến cho phong trào Phục Lâm là vào năm 1856, và đó là một loạt bài viết về “bảy lần.” Có rất nhiều ánh sáng gắn liền với việc nghiên cứu sâu những sự kiện lịch sử này, nhưng nếu chúng ta muốn nhận diện vì sao lời đáp của Đa-ni-ên đoạn tám, câu mười bốn là “từ 9/11 đến luật ngày Chủ nhật, bảy giờ đèn thánh sẽ được thanh sạch,” chúng ta phải tiếp tục tiến tới.

Công việc mà Đấng Christ khởi sự vào năm 1844 đã bị rẽ sang hướng khác vào năm 1863, nên việc “thanh tẩy” đền thánh vốn bắt đầu khi ấy đã bị tạm dừng, trong khi dân sự của Đức Chúa Trời bắt đầu băng qua đồng vắng của La-ô-đi-xê. Vì lý do này, công việc lẽ ra được Đấng Christ hoàn tất trong giai đoạn 1844 đến 1863 buộc phải được lặp lại khi thiên sứ thứ ba, tức thiên sứ phân rẽ và đóng ấn, rốt cuộc hoàn tất công việc được biểu thị bởi “sự thanh tẩy”. Các cột mốc tiên tri từ 1844 đến 1863 là những cột mốc trong đó Đấng Christ lẽ ra đã hoàn tất công việc thanh tẩy đền thánh, và các cột mốc ấy đại diện cho lịch sử nơi công việc ấy sẽ được hoàn tất. Nếu có thể chứng minh rằng 1844 đến 1863 tượng trưng cho giai đoạn từ 9/11 đến luật Chủ nhật, thì câu hỏi “bao lâu” hòa hợp với các dòng khác được biểu thị bởi “bao lâu”.

Năm 1844 là sự xuất hiện của thiên sứ thứ ba và năm 1863 đánh dấu sự kết thúc của thời kỳ thử nghiệm. Năm 1846, ông bà White kết hôn và họ của Ellen đổi từ Harmen thành White, và đôi vợ chồng bắt đầu giữ ngày Sa-bát thứ bảy trong năm đó. Ngày Sa-bát, hôn nhân và việc đổi tên đều là những biểu tượng mang tính tiên tri về mối quan hệ giao ước. Chúa đã đưa Israel hiện đại qua Biển Đỏ của năm 1844 và vào năm 1846 đưa họ đến Si-nai để ban luật pháp và lập giao ước với họ. Luật pháp ấy, cũng như hai bảng của Ha-ba-cúc, được viết trên hai bảng; bảng thứ nhất gồm 4 điều răn và bảng thứ hai gồm 6. Hai bảng tượng trưng cho mối quan hệ giao ước của cả Israel cổ đại lẫn Israel hiện đại, và khi gộp lại, hai bảng của giao ước—tức là Mười Điều Răn—được đánh dấu bằng con số 46 một cách biểu tượng cho Israel cổ đại, điều này được kiêu mẫu hóa bởi hai bảng của

Ha-ba-cúc, vốn đại diện cho lịch sử của mưa muộn. Cùng với hai bánh sóng của Lễ Ngũ Tuần, chúng đại diện cho dấu kỳ, tức là một trăm bốn mươi bốn nghìn.

Khi tên của Bà White được đổi từ Harmen sang White. Harmen có nghĩa là một chiến sĩ hòa bình, nhưng nó đã được thay thế bằng White, là sự công bình của Đấng Christ. Tên Gould có nghĩa là vàng, và Ellen có nghĩa là một ánh sáng rực rỡ, chói sáng. Tên bà đại diện cho sứ điệp La-ô-đi-xê.

Ta khuyên người hãy mua của Ta vàng đã được thử trong lửa, hầu cho người được giàu; và áo trắng để người mặc, để sự hổ thẹn vì sự trần truồng của người không lộ ra; và xức thuốc mắt lên mắt người, hầu cho người thấy được. Khải Huyền 3:18.

“Thuốc xức mắt” là ánh sáng của Lời Đức Chúa Trời, và Ellen là một ánh sáng sáng chói rực rỡ. Sự an toàn cho những người theo Miller vào năm 1856 nằm ở việc tiếp nhận sứ điệp gửi cho Laodicea như được trình bày qua các trước tác của bà, và như được thể hiện trong chính tên của bà. Bà White nói rõ rằng sứ điệp năm 1888 của Jones và Waggoner là sứ điệp dành cho Laodicea, và rằng sứ điệp của họ cũng là sứ điệp của thiên sứ thứ ba.

"Trong lòng thương xót lớn lao của Ngài, Chúa đã gửi một sứ điệp vô cùng quý báu đến với dân sự của Ngài qua các Trưởng lão Waggoner và Jones. ... Đây là sứ điệp mà Đức Chúa Trời truyền phải ban cho thế giới. Ấy là sứ điệp của thiên sứ thứ ba, phải được rao giảng với tiếng lớn và kèm theo sự tuôn đổ Thánh Linh của Ngài một cách dồi dào." Lời chứng cho các mục sư, trang 91.

Thiên sứ thứ ba đã đến vào năm 1844, và Ngài đã thử thực hiện công việc của mình lần thứ hai vào năm 1888. Sứ điệp năm 1888 là sứ điệp La-ô-đi-xê, đó là sứ điệp của thiên sứ thứ ba, nó đánh dấu sự giáng xuống của thiên sứ trong Khải Huyền đoạn mười tám, đó là sứ điệp xung công bình bởi đức tin được rao giảng trong sự đổ xuống của mưa rào muộn. Thiên sứ thứ ba đã đến vào năm 1844 và rồi thêm một lần nữa vào năm 1888, nhưng trong cả hai trường hợp đều bị khước từ; tuy vậy, cả hai trường hợp đều tiêu biểu cho lúc thiên sứ thứ ba đến vào thời kỳ mưa rào muộn. Năm 1844 là một biểu tượng của 9/11, và nếu năm 1863 tiêu biểu cho luật Chủ nhật, thì thời kỳ tiên tri “từ 9/11 đến luật Chủ nhật”, như được đại diện bởi biểu tượng “bao lâu”, sẽ là câu trả lời thuộc chân lý hiện tại cho câu hỏi “bao lâu” ở câu mười ba.

Lịch sử của phong trào Miller từ năm 1842 cho đến năm 1850 là một thời kỳ tiên tri chồng lấn với thời kỳ tiên tri của sự thử nghiệm của thiên sứ thứ ba từ năm 1844 đến năm 1863. Từ 1842 cho đến 1863 có những cột mốc tiên tri minh họa lịch sử từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật, khi Đấng Christ thanh tẩy đền thờ của Ngài, trước hết là Hội Thánh của Ngài và sau đó là những người làm công giờ thứ mười một. Đến thời điểm luật Chủ nhật, Đấng Christ sẽ có một dân được tinh sạch để trình bày trước thế gian như một tiêu kỳ được dâng lên, và Hội Thánh sẽ trở thành Hội Thánh khai hoàn. Bấy giờ đền thánh của Ngài sẽ được thanh tẩy.

Chúng ta đã đặt biểu tượng “bao lâu” vào đúng vị trí, mặc dù dĩ nhiên còn nhiều điều nữa. Chúng ta sẽ bắt đầu đưa điều này và năm bài viết trước trở lại dưới lăng kính của sách Giô-ên, nhưng những ngoại đề này dường như quan trọng cần được thiết lập. Lời chứng của mọi “bao lâu” mà chúng ta đã xem xét đều phù hợp với câu hỏi “bao lâu” mà Palmoni trả lời trong câu mười bốn, vì

đền thánh sẽ được thanh tẩy từ 9/11 cho đến luật Chủ nhật. Lịch sử ấy là lịch sử của mưa cuối mùa, và lịch sử của mưa cuối mùa được trình bày trong sách Giô-ên.